

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18-4-2019
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đoàn Quốc Thống.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Ngân X, sinh năm 2000 (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Văn Công T, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 02 năm 2019, tại biên bản hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2019 và tại phiên tòa Chị Lê Ngân X trình bày:* Chị và Anh Văn Công T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Khi sinh con thì xảy ra mâu thuẫn do bé bị khuyết tật nên chị và mẹ ruột chuyển con chị lên Bệnh viện Nhi Đồng thành phố Hồ Chí Minh. Lúc phẫu thuật cho con thì anh T nói với chị: “Khi về, tôi phải đi làm kiếm tiền để trả lại cho mẹ chồng tôi”. Chồng chị nghe lời cha mẹ ruột nên đã có những lời nặng nề chị, không quan tâm lo lắng lúc chị sinh nở và lúc con đang bệnh. Từ những lý do trên, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con chị yêu cầu được trực

tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Văn Thiên P, sinh ngày 27/11/2018 và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung chị với anh T, bà L tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

** Tại biên bản hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2019 bị đơn Anh Văn Công T trình bày:* Anh xác định về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, về nguyên nhân mâu thuẫn, có 01 người con chung, không có nợ chung đúng như vợ anh trình bày. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn do anh còn thương vợ, thương con, anh yêu cầu Tòa án hàn gắn tình cảm vợ chồng để vợ chồng cùng chung sống với nhau. Về con chung anh đồng ý giao cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, nếu chị X nuôi không nổi thì giao con cho anh nuôi. Về tài sản chung vợ chồng anh và mẹ ruột anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị X khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh T là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh T vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị X với anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018 nhưng không có đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân giữa chị X với anh T không được pháp luật bảo vệ. Xét thấy hôn nhân giữa chị X với anh T có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời hôn nhân vi phạm về mặt hình thức nên chị X và anh T không được công nhận quan hệ là vợ chồng.

Về con chung: Tại phiên hòa giải ngày 07/3/2019 chị X với anh T thỏa thuận giao người con chung tên Văn Thiên P cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận của chị X với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Văn Thiên P, sinh ngày 27/11/2018 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị X yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi người con chung theo quy định của pháp luật, nhưng anh T không đồng ý. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Áp dụng điều luật đã viện dẫn thì yêu cầu của chị X là có cơ sở chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị X, buộc anh T cấp dưỡng nuôi người con chung tên Văn Thiên P, sinh ngày 27/11/2018 mỗi tháng 1.000.000 đồng, hình thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi người con chung tên Văn Thiên P tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Xét thấy tại phiên hòa giải ngày 07/3/2019 chị X, anh T và bà L xác định tài sản chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị X và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị X phải chịu 300.000 đồng. Án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng Anh Văn Công T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 53, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

** Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Lê Ngân X với Anh Văn Công T.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Văn Thiên P, sinh ngày 27/11/2018 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Văn Công T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: buộc Anh Văn Công T cấp dưỡng nuôi người con chung tên Văn Thiên P, sinh ngày 27/11/2018 mỗi tháng 1.000.000 đồng, hình thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi người con chung tên Văn Thiên P tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán xong thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình Chị Lê Ngân X phải chịu 300.000 đồng, ngày 14 tháng 02 năm 2019 chị X đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004192 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí. Anh Văn Công T phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng Anh Văn Công T phải chịu 300.000 đồng.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm Chị Lê Ngân X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Riêng Anh Văn Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận